

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2025/DS-ST

Ngày: 10/6/2025

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **VÕ TÔNG QUÂN**.
2. Ông **NGUYỄN MINH HOÀNG**.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:*
Bà **VÕ LÊ TRÚC PHƯƠNG** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 585/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2025/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: 638/12A, đường QT, p11, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức C**, sinh năm 1985 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số 89, đường TP, kp NT, p.NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn K**, sinh năm 1980 và chị **Phạm Kim Y**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 191, đường VTS, Kp4, P4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2024, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim H và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Đức C thống nhất trình bày:

Chị H và vợ chồng anh K, chị Y không có quan hệ họ hàng, biết nhau qua người chị bà con của chị H là chị Nguyễn Vũ Thuỳ D giới thiệu.

Ngày 30/12/2023, chị D có điện thoại cho chị H nói có cho hai người em là K, Y cần tiền mượn chị D số tiền 4.700.000.000 đồng, nhưng chị D không có tiền nên mới điện thoại yêu cầu chị H cho họ mượn, chị H đồng ý vì chị D nói là mượn đở 01 tháng, khi chị D điện thoại mượn tiền có mặt anh K, chị Y. Sau đó, chị H đem tiền xuống nhà chị D, chị D đem tiền đi nộp vô ngân hàng và chuyển khoản qua cho anh K, chị Y. Chị H đưa tiền mặt cho chị D nhiều lần và chị D cũng chuyển khoản cho anh K, chị Y nhiều lần, tổng cộng là 4.700.000.000 đồng. Việc vay tiền giữa hai bên không thể chấp tài sản, không thoả thuận lãi suất, mục đích vay để anh K, chị Y giải quyết khó khăn gì đó trong ngân hàng. Khi vay có làm giấy mượn tiền viết tay. Hết thời hạn 01 tháng, anh K, chị Y không trả nên chị H và chị D xuống nhà của anh K, chị Y để yêu cầu trả nợ, họ nói chưa có tiền trả nên tiếp tục hẹn 03 tháng (90 ngày) trả, nếu hết thời hạn 03 tháng (đến ngày 30/3/2024) không trả thì anh K, chị Y phải làm thủ tục yêu cầu các công ty xổ số: Tây Ninh, Đồng Tháp, Long An, Vũng Tàu điều chỉnh hợp đồng tiêu thụ vé số từ anh K, chị Y qua cho chị D, tương ứng với số tiền 4.700.000.000 đồng với giá thoả thuận mỗi cây vé số như sau:

- 01 Cây vé số Tây Ninh tương ứng 500.000.000 đồng.

- 01 Cây vé số Long An, Đồng Tháp, Vũng Tàu tương ứng 300.000.000 đồng, số lượng vé số dự kiến chuyển giao cho chị D nếu như vợ chồng anh K, chị Y không có khả năng trả tiền cho chị H, cụ thể:

+ Tây Ninh: 04 cây x 500.000.000 đồng = 2.000.000.000 đồng.

+ Đồng Tháp: 03 cây x 300.000.000 đồng = 900.000.000 đồng.

+ Long An: 03 cây x 300.000.000 đồng = 900.000.000 đồng.

+ Vũng Tàu: 03 cây x 300.000.000 đồng = 900.000.000 đồng.

Tổng cộng: 4.700.000.000 đồng.

Khi nào chị D nhận được các hợp đồng chuyển giao vé số này từ anh K, chị Y qua cho chị D thì chị D mới có trách nhiệm trả khoản nợ trên cho chị H vào ngày 30/5/2024. Sau khi thống nhất, chị H mới về đánh máy: “Giấy mượn tiền và phương án hoàn trả ngày 30/12/2023”, sau đó, chị H ký tên vào bên cho mượn; anh K, chị Y ký tên bên mượn tiền, ký tại nhà của anh K, chị Y. Lúc đó, chị D biết và đồng ý nội D này nhưng chưa ký tên.

Tuy nhiên, phương thức trả nợ như các bên thoả thuận đã không thực hiện được do phải phụ thuộc vào sự đồng ý của các công ty vé số chứ không phải do các bên tự quyết định được.

Nay, chị H khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh K, chị Y cùng có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền nợ vay 4.700.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày vay 30/12/2023 đến khi toà án giải quyết xong vụ án.

Ngoài ra, chị H không còn yêu cầu nào khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2025, bị đơn anh Trần Văn K trình bày:

Anh K và chị Y là vợ chồng, anh chị có nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy mời làm việc của Toà án nhiều lần nhưng do bận công việc chưa đến làm việc được. Nay anh chị tiếp tục nhận được giấy mời làm việc của Toà án nên anh K đến Toà án để làm việc, còn chị Y bị bệnh nên chưa đến được.

Ngày 30/12/2023, anh K, chị Y cần vốn làm ăn nên mới vay tiền của chị Nguyễn Vũ Thuỳ D, do chị D không có tiền nên mới mượn tiền của chị H dùm anh K, chị Y. Chị D nhận tiền từ chị H và đưa cho anh K, chị Y. Sau đó, anh K, chị Y không có khả năng trả nợ nên đã ký vào giấy nợ với chị H số tiền 4.700.000.000 đồng.

Anh K được Toà án cho tiếp cận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là: “Bản chính giấy mượn tiền và phương án hoàn trả ngày 30/12/2023”, anh K thừa nhận toàn bộ chứng cứ này, thừa nhận chữ ký tại tên Trần Văn K là của anh, chữ ký tại tên Phạm Kim Y là của vợ anh.

Về phương án trả nợ các bên thoả thuận là vợ chồng anh K, chị Y phải chuyển các hợp đồng vé số qua cho chị D, sau khi chuyển xong thì chị D sẽ có nghĩa vụ trả nợ số tiền trên thay cho anh K, chị Y. Tuy nhiên, sau đó, phương án trả nợ trên không thực hiện được vì việc chuyển vé số phải thông qua các công ty vé số.

Anh K xác định chị D là người giới thiệu cho anh K, chị Y vay tiền của chị H, còn việc vay tiền giữa anh K, chị Y và chị H không liên quan đến chị D.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, yêu cầu anh K, chị Y cùng có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền nợ vay 4.700.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày vay 30/12/2023 đến khi toà án giải quyết xong vụ án thì anh K thừa nhận anh K, chị Y có nợ chị H số tiền trên và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của chị H.

Ngoài ra, anh K không trình bày gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phạm Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa án để làm việc, hòa giải, dự phiên họp và tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, trình bày:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H; buộc anh K, chị Y cùng có trách nhiệm trả cho chị H số tiền nợ vay 4.700.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày vay (ngày 30/12/2023) cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Đức C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Văn K và chị Phạm Kim Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội D vụ án:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Theo Giấy mượn tiền và phương án hoàn trả ngày 30/12/2023, anh Trần Văn K và chị Phạm Kim Y có vay của chị Đỗ Thị Kim H số tiền 4.700.000.000 đồng, đến hạn trả nợ, anh K, chị Y không trả nên hai bên phát sinh tranh chấp, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của chị H yêu cầu anh K, chị Y cùng có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền nợ gốc 4.700.000.000 đồng và nợ lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày vay ngày 30/12/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, thấy rằng:

[2.1]. Trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn xuất trình chứng cứ là bản chính “Giấy mượn tiền và phương án hoàn trả ngày 30/12/2023”, thể hiện nội dung anh K, chị Y có nợ của chị H số tiền 4.700.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2025, anh K thừa nhận có vay số tiền trên của chị H, thừa nhận anh K và chị Y có ký tên và ghi họ tên vào “Giấy mượn tiền và phương án hoàn trả ngày 30/12/2023”. Do đó, có đủ căn cứ xác nhận việc vay tiền giữa chị H với anh K, chị Y đối với số tiền 4.700.000.000 đồng là có thật. Anh K đồng ý trả nợ cho chị H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2]. Theo Giấy mượn tiền và phương án hoàn trả ngày 30/12/2023 thể hiện, thời hạn vay là 90 ngày, không thể hiện lãi suất cho vay nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự. Do các bên không thỏa thuận lãi suất nên theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, mức lãi suất được tính là 10%/năm. Chị H yêu cầu tiền nợ lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày vay ngày 30/12/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, anh K đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3]. Thời gian bắt đầu tính lãi được tính từ ngày vay (ngày 30/12/2023) tới ngày Toà án xét xử (ngày 10/6/2025) là 01 năm 05 tháng 11 ngày. Tiền lãi được tính như sau: 4.700.000.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 05 tháng 11 ngày = 680.194.444 đồng, được làm tròn là 680.194.000 đồng.

[2.4]. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phạm Kim Y đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến tòa án để làm việc, hòa giải, dự phiên họp và tham gia phiên tòa nên không trình bày ý kiến.

[2.5]. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim H đối với anh Trần Văn K và chị Phạm Kim Y. Buộc anh K và chị Y cùng có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền nợ gốc 4.700.000.000 đồng, nợ lãi 680.194.000 đồng, tổng cộng là 5.380.194.000 đồng.

[3]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Anh Trần Văn K và chị Phạm Kim Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 5.380.194.000 đồng, cụ thể như sau: 112.000.000 đồng + 0,1% (5.380.194.000 đồng – 4.000.000.000 đồng) = 113.380.194 đồng, được làm tròn là 113.380.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463; 466; 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim H đối với anh Trần Văn K và chị Phạm Kim Y về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Trần Văn K và chị Phạm Kim Y cùng có nghĩa vụ trả cho chị Đỗ Thị Kim H số tiền gốc là 4.700.000.000 đồng, tiền lãi là 680.194.000 đồng, tổng cộng là 5.380.194.000 đồng (Năm tỷ, ba trăm tám mươi triệu, một trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Anh Trần Văn K và chị Phạm Kim Y phải chịu 113.380.000 đồng (Một trăm mười ba triệu, ba trăm tám mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Đỗ Thị Kim H số tiền tạm ứng án phí 56.350.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003654 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Đỗ Thị Kim H, anh Trần Văn K và chị Phạm Kim Y vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng

Chị Đỗ Thị Kim H, anh Trần Văn K và chị Phạm Thị Y vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa